

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

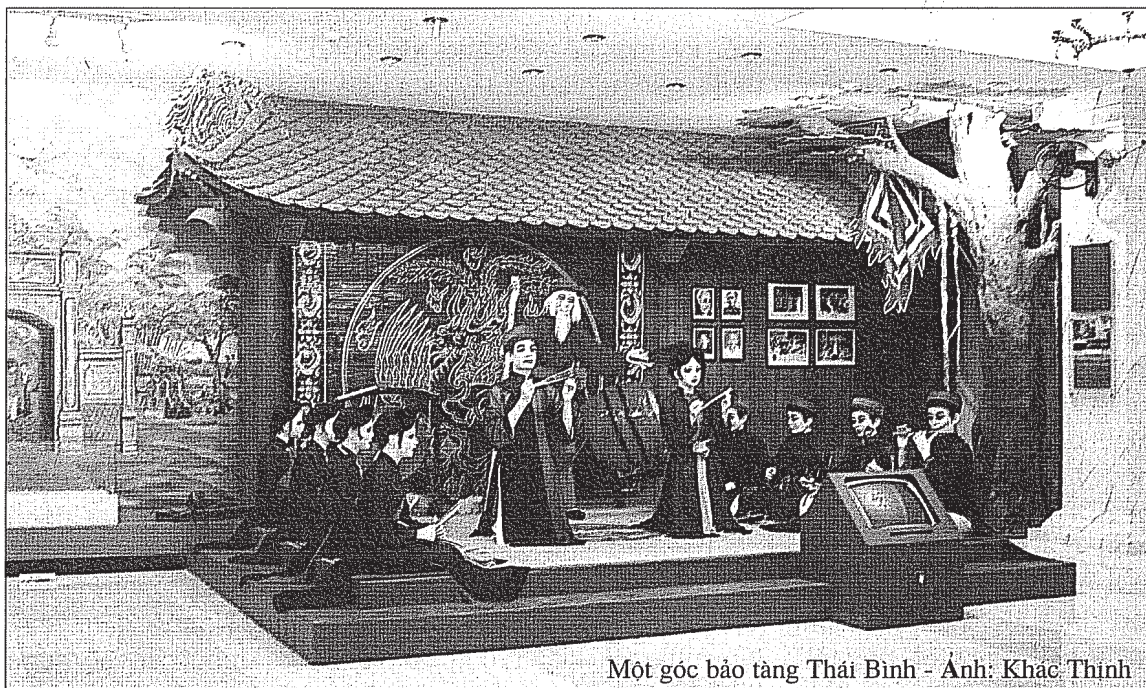
BẢO TÀNG HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Từ nhiều năm qua, tôi được tham gia giảng dạy tại khoa Bảo tàng, khoa sau Đại học và khoa Tại chức của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội về một số chuyên đề trong lĩnh vực bảo tồn bảo tàng. Đồng thời, tôi cũng tham gia giảng dạy tại một số Trường đại học và cơ sở đào tạo khác cả ở hệ đại học và sau đại học. Qua quan sát quá trình học tập của sinh viên tại các cơ sở đào tạo, qua tiếp xúc với các cơ quan đã tiếp nhận sinh viên sau khi tốt nghiệp về công tác, tìm hiểu

tâm sự của sinh viên đang học cũng như đã tốt nghiệp ra công tác, tôi có một số nhận xét về công tác giảng dạy nói chung và giảng dạy chuyên đề Bảo tàng học nói riêng như sau: Khoa Bảo tàng thuộc trường Đại học Văn hóa hiện nay là một trong những cơ sở đào tạo bảo tàng học lớn nhất của nước ta, có bề dày về đào tạo chuyên ngành và có đội ngũ giáo viên, cộng tác viên đông đảo, trình độ cao. Sinh viên ra trường cơ bản đã hoàn thành công việc được giao. Chất lượng của đội ngũ giảng viên và sinh viên,

cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo của Khoa ngày càng được nâng cao. Hiện nay, cùng với sự phát triển của đất nước và của ngành văn hóa thông tin, công tác đào tạo của chúng ta đã có nhiều thuận lợi, sinh viên đã hứng khởi hơn trong học tập. Điều đó thể hiện ở số lượng sinh viên đăng ký thi vào khoa ngày một nhiều hơn, năm sau cao hơn năm trước. Các hoạt động bảo tồn bảo tàng trong cả nước ngày một khởi sắc, nhiều bảo tàng mới được xây dựng to đẹp hơn, nội dung và hình thức trưng bày được



Một góc bảo tàng Thái Bình - Ảnh: Khắc Thịnh

* PGS.TS. Phó Cục trưởng cục BTBT

nâng cao, cải tiến, góp phần đáp ứng được nhu cầu văn hóa ngày càng cao của xã hội. Các hoạt động tại bảo tàng và di tích cũng ngày một đa dạng, phong phú hơn. Đời sống cán bộ, công chức trong ngành dần được cải thiện cũng là một nguyên nhân tạo nên sức hấp dẫn cho xã hội, trong đó có đội ngũ sinh viên, đến với ngành.

Thực tiễn trong những năm qua, nhất là từ khi đất nước ta chuyển sang cơ chế thị trường, đổi mới, mở cửa hội nhập, trước những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa, nhiều vấn đề mới đang đặt ra cho công tác bảo tồn bảo tàng ở nước ta, cơ hội để phát triển hội nhập càng nhiều, thách thức và khó khăn càng lớn. Vì vậy, chúng ta cũng cần đổi mới tư duy và cách thức đào tạo để sinh viên ra trường không chỉ hoàn thành nhiệm vụ được giao, mà còn có phẩm chất chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, năng động, có thể chủ động hòa nhập với cộng đồng, có ý thức tự học tập, tu dưỡng để vươn lên trong mọi hoàn cảnh, đóng góp vào sự nghiệp "xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc" như Nghị quyết Trung ương V khóa VIII đã đề ra.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo Bảo tàng học hiện nay, ngoài việc phải thực hiện thật tốt, thật hiệu quả những khẩu hiệu của ngành Giáo dục - Đào tạo đã được thực tế chứng minh như: "dạy tốt- học tốt", "học đi đôi với hành" , "nhà trường gắn liền với xã hội"...,

chúng ta cần quan tâm giải quyết một loạt các vấn đề ngành giáo dục đào tạo phải vươn tới là:

- Xây dựng nề nếp học và dạy, tạo nên niềm tự hào cho mỗi học sinh, sinh viên, cán bộ nhà trường khi nói, nghĩ về mái trường của mình.

- Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận Bảo tàng học, cập nhật kiến thức từ các tổ chức quốc tế và khu vực, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy, nhất là đội ngũ cán bộ giảng dạy biên chế tại trường, thu hút các nhà khoa học, giáo sư, tiến sĩ đầu ngành tham gia vào đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm của khoa.

- Hoàn chỉnh hệ thống giáo trình trên cơ sở tổng kết lý luận của ngành, ở trong nước và quốc tế, giúp sinh viên khi ra trường có một hành trang đầy đủ hơn.

- Xác định mục tiêu là đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ mới có kỹ năng kỹ thuật, gắn nghiên cứu lý luận và thực tiễn, có kiến thức về văn hóa và biết làm kinh tế trong văn hóa.

- Gắn đào tạo với thực tiễn cuộc sống thông qua việc giao cho sinh viên làm luận án tốt nghiệp, tiểu luận, thực tập tại các cơ sở bảo tàng, ban quản lý di tích. (Cần có nhận xét, đánh giá của các cơ sở đối với các báo cáo nêu trên).

- Tạo cho sinh viên có sự chủ động, năng động, độc lập suy nghĩ, phấn đấu vươn lên, chống lại hiện tượng lười biếng, chây ì trong học tập, nghiên cứu. Sáng tạo nhiều

hình thức hoạt động ngoại khóa bổ ích, lý thú để hỗ trợ việc học tập cho sinh viên.

- Cơ sở trường, lớp, giáo cụ, giáo trình của chúng ta tuy đã được cải thiện nhiều so với trước nhưng vẫn còn nhiều bất cập; việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến trong việc dạy và học còn chưa nhiều. Sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và các bảo tàng, ban quản lý di tích đã có nhưng hiệu quả mang lại cho công tác đào tạo còn thấp. Những chuyên đi thực tập, thực tế hiệu quả chưa cao.v.v.

Chúng tôi đã thử khảo sát tình hình hoạt động của sinh viên khoa bảo tàng sau khi ra trường trên một số mặt sau:

Một là:

Tìm hiểu việc bố trí công tác cho sinh viên khoa Bảo tàng sau khi ra trường đối với những trường hợp được nhận công tác tại các bảo tàng, ban quản lý di tích và những hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Hai là:

Thống kê số lượng những người sau khi tốt nghiệp khoa Bảo tàng tiếp tục học tập, nghiên cứu phát triển để đạt được học hàm học vị cao trong khoa học và đào tạo hoặc có những công trình, tác phẩm nghiên cứu khoa học đóng góp cho ngành.

Ba là:

Tìm hiểu về những đóng góp cho hoạt động bảo tồn bảo tàng trong phạm vi khu vực Đông Nam Á và quốc tế của lực lượng cán bộ được đào tạo về nghiệp vụ bảo tàng.

Về vấn đề thứ nhất:

Theo quan sát chưa thật đầy đủ của chúng tôi, những người tốt nghiệp khoa Bảo tàng sau khi nhận công tác phần lớn được bố trí trong các hoạt động tác nghiệp như: bảo quản kho, trưng bày, thuyết minh, hoặc các hoạt động tác nghiệp khác, còn ít người được bố trí vào khâu nghiên cứu cơ bản về bảo tàng học. Số người có khả năng độc lập nghiên cứu cơ bản còn hạn chế. Tình hình này càng được thể hiện rõ ở các bảo tàng, ban quản lý di tích các địa phương.

Về vấn đề thứ hai:

Số người tốt nghiệp khoa Bảo tàng tiếp tục học tập, nghiên cứu để có học hàm học vị cao đã xuất hiện nhưng nói chung còn ít và đề tài nghiên cứu sinh chủ yếu là tập trung vào lĩnh vực bảo tồn (kiến trúc cổ), thiếu vắng những đề tài về lý luận bảo tàng học (công nghệ Bảo tàng, công tác quản chúng trong bảo tàng, công tác bảo quản, kinh tế trong bảo tàng, bảo tàng trong cơ chế thị trường.v.v.) và về lý luận bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Các Giáo sư, phó Giáo sư, tiến sĩ giảng dạy trong khoa hiện nay phần lớn tốt nghiệp đại học ở nước ngoài, số giảng viên tốt nghiệp tại khoa ở lại giảng dạy tiếp tục làm nghiên cứu sinh còn rất khiêm tốn. Các đề tài nghiên cứu sinh hoặc một số công trình nghiên cứu khoa học chủ yếu giúp cho người viết nâng cao nhận thức và kinh nghiệm nghiên cứu hơn là có giá trị ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Về vấn đề thứ ba:

Trên lĩnh vực giao lưu quốc tế, đóng góp của những người tốt nghiệp khoa Bảo tàng vào những hoạt động thực tiễn và lý luận bảo tàng còn rất khiêm tốn, thụ động. Trong khi ấy, chỉ riêng lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa vật thể trên thế giới đã có những phát triển rất đáng kể. UNESCO và các tổ chức quốc tế khác quan tâm đến hoạt động này ngày càng nhiều. So sánh với các hoạt động khác trong ngành Văn hóa - Thông tin thì không có ngành nào có nhiều tổ chức quốc tế và khu vực, chính phủ và phi chính phủ liên quan như ngành bảo tồn bảo tàng, đó là các tổ chức về Bảo tàng (ICOM), về tượng đài và địa điểm (ICOMOS) về bảo quản và phục hồi di tích (ICCROM), về di sản thế giới (WHC).v.v..

Hiện nay, hoạt động bảo tàng trên thế giới và khu vực cũng ngày càng phát triển, quan niệm về hoạt động bảo tàng đang được mở rộng theo xu hướng đa dạng hóa, gắn kết với cuộc sống. Sự giao lưu, trao đổi về nghiệp vụ, hiện vật trưng bày... trong khu vực và quốc tế mỗi ngày một mở rộng, phát triển. Luật di sản Văn hóa được Quốc hội thông qua năm 2001 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2002 là cơ sở pháp lý để chúng ta tăng cường mở rộng hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế, nhưng chúng ta còn thiếu nhiều cán bộ có đủ trình độ chuyên môn và ngoại ngữ để tham gia các tổ chức và các hoạt động quốc tế. Thực tế đó dẫn đến kết quả là chúng ta

mới chỉ tham gia các hoạt động quốc tế một cách thụ động, chứ chưa có người tham gia vào các tổ chức quốc tế, nắm các cương vị chủ chốt của những tổ chức này để chủ động đề ra những nội dung hoạt động có lợi cho quốc gia.

Bây nhiêu điều bất cập đó cộng thêm vấn đề xã hội hóa các hoạt động bảo tồn bảo tàng, từng bước nâng cấp các hoạt động bảo tàng ngang tầm khu vực và thế giới, phục vụ nhu cầu phát triển du lịch ngày càng cao của đất nước, đẩy mạnh các hoạt động kinh tế trong bảo tàng... đang đòi hỏi chúng ta cần có đội ngũ cán bộ không chỉ có kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ bảo tàng, mà còn có những kiến thức cơ bản về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế du lịch, dịch vụ văn hóa, quan hệ quốc tế. Về lâu dài, ngành bảo tàng Việt Nam cần đặt mục tiêu phấn đấu để có những đỉnh cao trong một số lĩnh vực của hoạt động bảo tồn bảo tàng, xây dựng một số trung tâm đào tạo, nghiên cứu, phòng thí nghiệm, công trường trở thành điển hình, tiêu biểu của khu vực Đông Nam Á, trước hết là của ba nước Đông Dương, tương xứng với bề dày truyền thống của hoạt động sáng tạo, xây dựng và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước, đồng thời khẳng định vị thế của chúng ta trên trường quốc tế và khu vực.

Ngày nay, các hoạt động về bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể đang ngày càng được coi

trọng, do đó hoạt động bảo tàng không còn và không chỉ dừng ở việc trưng bày các hiện vật mà còn phải quan tâm đến những giá trị văn hóa phi vật thể. Bảo tàng không còn là nơi, vắng vẻ, kinh viện, bảo tàng ngày càng gắn bó với cuộc sống, phục vụ tích cực cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống. Đã đến lúc chúng ta phải nghĩ đến việc xây dựng những bảo tàng có quy mô lớn, hiện đại, trở thành những trung tâm hoạt động văn hóa vật thể và phi vật thể dựa trên các tài sản văn hóa đặc trưng của từng địa phương và cả đất nước.

Thực tế đó đã đặt ra cho công tác đào tạo những nhiệm vụ rất cấp bách và lâu dài. Để hướng đến những mục tiêu lâu dài đó cần phải có những giải pháp đồng bộ và tích cực mang tính chiến lược và thực tiễn trên nhiều lĩnh vực. Trước hết là cần đổi mới tư duy về định hướng chiến lược của ngành. Đối với công tác đào tạo, cần xây dựng một đội ngũ giáo viên đủ mạnh; chương trình đào tạo cần gắn chặt với nhu cầu của thực tế cuộc sống, của dân tộc và của thời đại, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức cơ bản và có khả năng tác nghiệp, chủ động, sáng tạo trong công việc.

Chúng ta cũng cần đánh giá lại hiện trạng của công tác đào tạo chuyên ngành Bảo tàng học từ đầu vào là các học sinh tốt nghiệp phổ thông trong nước, quốc tế và một số cán bộ, công chức đi

học, cho đến đầu ra là những người đã có những trình độ kiến thức cơ bản đang làm việc tại các bảo tàng, ban quản lý di tích và những hoạt động liên quan đến sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên của dân tộc trong thời kỳ mới.

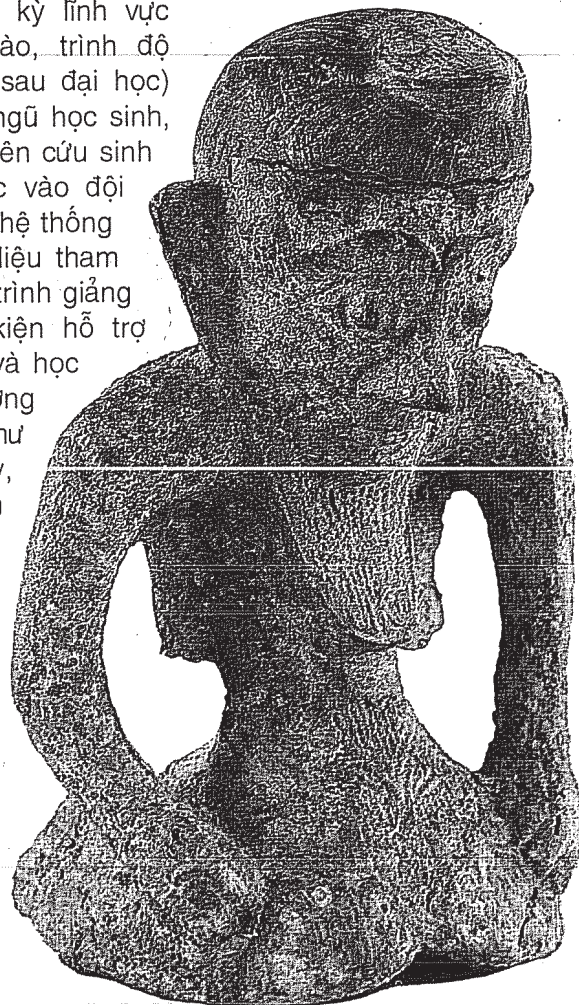
Việc hướng nghiệp đến nơi đến chốn cho sinh viên ngay từ trong nhà trường cũng rất quan trọng. Mỗi sinh viên cần được khơi dậy sự tự ý thức về khả năng, năng lực của mình để học tập, rèn luyện, đi sâu vào những lĩnh vực phù hợp với khả năng điều kiện của mình (nghiên cứu cơ bản, tác nghiệp) và tự đào tạo phát triển sau này.

Ngoài ra, bởi chất lượng đào tạo ở bất kỳ lĩnh vực nào, trường nào, trình độ nào (đại học, sau đại học) thì, ngoài đội ngũ học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh còn phụ thuộc vào đội ngũ giáo viên, hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo, chương trình giảng dạy và điều kiện hỗ trợ cho việc dạy và học như cơ sở trường lớp, giáo cụ, thư viện... Vì vậy, cần nghiêm túc đánh giá lại thực trạng của các mặt trên để nhận ra, những điểm mạnh, điểm tồn tại và đề xuất biện pháp khắc phục tồn tại, phát huy ưu điểm.

Những vấn đề này ta đã gặp ở mọi văn bản tổng kết đánh giá công tác của các tổ chức, cá nhân, song việc thực hiện nó ra sao, thì mỗi nơi một khác. Nơi nào nhận thức sâu sắc, nghiêm túc thì có chuyển biến tốt, nơi nào nhận thức hời hợt thì sau khi nói rồi mọi việc lại đầu vào đầu...

Xác định rõ những cơ hội và thách thức trong công tác đào tạo hiện nay nói chung, đào tạo về Bảo tàng học nói riêng, để tìm ra bước đi thích hợp đáp ứng những yêu cầu mới trong giai đoạn lịch sử hiện nay của đất nước, trở thành vấn đề đang đặt ra hết sức bức xúc, là vì vậy./

N.Q.H



Khắc khoải - Tư tập tư nhân